TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026; giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Đình S, sinh năm: 1988.

Căn cước công dân số: 052088006973, ngày cấp 03/7/2021.

Địa chỉ: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1991.

Căn cước công dân số: 052191014790, ngày cấp 03/7/2021.

Địa chỉ: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đình S và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Đình S và chị Nguyễn Thị Thu Hòa thuận T ly hôn.

- Về con chung: Có 03 người là Trần Nguyễn Duy H1, sinh ngày 07/10/2009; Trần Nguyễn Bảo K, sinh ngày 27/6/2015 và Trần Thị Thùy L, sinh ngày 16/02/2013. Anh Trần Đình S và chị Nguyễn Thị Thu H thoả thuận thống nhất: Giao người con chung là Trần Nguyễn Bảo K cho anh Trần Đình S được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý; giao người con chung là Trần Nguyễn Duy H1 và Trần Thị Thùy L cho chị Nguyễn Thị Thu H được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý. Anh S và chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết anh S, chị H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Trần Đình S và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng, anh Trần Đình S tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh S đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002454 ngày 23/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí chênh lệch cho anh S là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3-Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TA tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND xã Phù Mỹ Nam, tỉnh Gia Lai;
- Lưu HSVA+VPTA.

THẨM PHÁN

Võ Bá Tùng